

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÒN ĐẤT  
TỈNH KIÊN GIANG**  
Bản án số: 50/2023/HS-ST.  
Ngày: 22/9/2023.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh P**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Văn An**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Thành Thái  
2. Bà Phạm Hồng Gái
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Phạm Thành Nguyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.
- *Đại diện VKSND huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Minh Hậu** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2023/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2013 theo Quyết định Đ vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST- HS, ngày 25 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2023/HSST-QĐ ngày 08 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo: **Danh Đ** – sinh năm 1991 (có mặt).

Nơi Cư trú: tổ 8 ấp Ranh Hát, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Khomer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh Móc (chết) và bà Thị Đ1, sinh năm 1950; vợ: Neáng Kim Hane, sinh năm 1991, con gồm có 02 người: Danh Thị Kim Hai, sinh năm 2013 và Danh Dương, sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/4/2023 chờ xử lý cho đến nay.

\* *Bị hại:* Bà Sơn Thị S, sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ: tổ 6 ấp Ranh Hát, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lâm Văn D, sinh năm 1963 (có mặt).

Địa chỉ: tổ 21 ấp Ranh Hát, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

2. Bà Thị Đ1, sinh năm 1950 (có mặt).

Địa chỉ: tổ 8 ấp Ranh Hát, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

\* *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Hồng P, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 21 ấp Ranh Hát, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

2. Chị Chao Thị Ngọc D, sinh năm 2007 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 6 ấp Ranh Hát, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

\* *Người bào chữa cho bị cáo Danh Đ*: Ông Bùi Đức Đ - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt).

\* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại bà Sơn Thị S*: Luật sư Dương Thùy L – thực hiện trợ giúp pháp lý do Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, thuộc Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2000 Nhà nước thực hiện dự án mức kênh thoát lũ Bình Giang 1, bờ phía đông kênh Bình Giang 1 làm tuyến dân cư bán nền nhà cho người dân ở, khi thực hiện dự án, người dân có đất trong dự án được nhà nước giải tỏa bồi hoàn, tất cả các hộ dân đều đồng ý và đã nhận tiền bồi hoàn, trong đó có gia đình Danh Đ.

Trong dự án, bờ đông kênh Bình Giang I là đường giao thông, phía trong đường là tuyến dân cư Nhà nước phân lô bán nền, mỗi nền có chiều ngang giáp với đường bờ đông là 20m, phía mép kênh có diện tích đất lề đường và hành lang bảo vệ đường thuộc nhà nước quản lý. Sau khi dự án hoàn thành, bà Nguyễn Thị Thơ mua hai nền tại tuyến dân cư này, vị trí hai nền của bà Thơ mua là vị trí đất của gia đình Danh Đ bị giải tỏa, thời điểm này đối diện với hai nền của bà Thơ phía mé kênh, phần đất hành lang bảo vệ đường bà Thơ không sử dụng, gia đình Danh Đ trồng cây bạch đàn trên phần đất này.

Vào năm 2019, bà Thơ bán hai nền trên cho bà Sơn Thị S, sau khi mua bà S cho hai người con gái cất nhà ở gần nhà Chao Thị Kim Xuân và Chao Thị Kim Hiền, sau đó gia đình hai người con gái của bà S đi làm công nhân ở tỉnh Đồng Nai nên giao hai căn nhà lại cho bà S trông coi. Thời điểm này gia đình Danh Đ đã thu hoạch hai lần cây bạch đàn, phần gốc cây có lên chồi.

Vào khoảng cuối tháng 11 năm 2022, Danh Đ chạy vỏ máy qua khu vực này nhìn thấy bà S đang dọn cỏ, cuốc đất ở phần đất này, bà S có bẻ gãy một số chồi cây bạch đàn, Danh Đ ghé vỏ máy lại lên nói với bà S, phần đất này là của gia đình Danh Đ, không cho bà S canh tác. Bà S cho rằng, đất mép kinh trước nhà ai là của người đó, bà S và Danh Đ xảy ra cự cãi nhau qua lại, sau đó Danh Đ bỏ đi về nhà và làm đơn gửi lên Ban lãnh đạo ấp Ranh Hát, xã Bình Giang yêu cầu giải quyết việc tranh chấp đất và bồi thường thiệt hại.

Do phần đất tranh chấp là do Nhà nước quản lý nên Ban lãnh đạo ấp Ranh Hát, xã Bình Giang không giải quyết đơn yêu cầu của Danh Đ. Khoảng 09 giờ ngày 24/12/2022, Danh Đ chạy vô máy đi thăm ruộng cá ở kênh Đòn Đông, khi chạy ngang khu vực đất tranh chấp với bà S, Danh Đ ghé lại thăm, thấy bà S đã trồng rau và một số cây chuối, cây dừa trên phần đất tranh chấp, bà S không có ở nhà, Danh Đ gom lá bạch đàn khô chắt vào líp rau của bà S rồi dùng quẹt đốt và nhổ hai cây chuối mới trồng vứt xuống mé kênh sau đó chạy vô đi thăm ruộng cá.

Khoảng 14 giờ ngày 25/12/2022, Danh Đ chạy vô máy từ nhà đi thăm ruộng cá ở kênh Đòn Đông, khi đi Danh Đ mang theo một con dao (loại dao mác) dài khoảng 25cm và một cây chĩa một mũi, dài khoảng 1,5 mét (mục đích Đ mang theo dao để bắt ong, mang theo chĩa để đâm cá). Khi Danh Đ chạy vô máy ngang khu vực đất tranh chấp với bà S, Danh Đ thấy một cây Trượng (cây bàng rừng) do gia đình Danh Đ trồng bị chặt ngang thân ngã xuống mé kênh, Danh Đ ghé vô máy lại. Lúc này bà S đang cùng Chao Thị Ngọc D (cháu ngoại bà S) đóng tôn dựng vách nhà của Xuân, Danh Đ đi bộ lên bờ nói lớn: “Cây cối của người ta sao mà phá hoại vậy”, sau đó Danh Đ đi lại nhổ hai cây chuối của bà S mới trồng vứt xuống kênh, bà S thấy vậy liền cầm cây búa (loại búa đóng đinh) đi ra, Danh Đ tiếp tục dùng tay nhỏ một cây dừa (dừa bà S mới trồng) lúc này bà S cầm búa đứng sau lưng Danh Đ giơ lên định đánh Danh Đ, Danh Đ cầm cây dừa mới nhổ quơ ngang, phần gốc dừa (gốc có quả dừa khô) trúng vào vai bà S làm bà S bị ngã xuống đất.

Sau khi bị té bà S đứng dậy chạy vào nhà ông Lâm Văn D (nhà ông D kế bên nhà Xuân) Danh Đ đi xuống vô lấy con dao cầm trên tay trái, trên tay phải cầm cây chĩa một mũi đi lên nhà ông D, khi Đ đi đến trước cửa nhà ông D, lúc này bà S đang đứng ở trong nhà gần cửa chính, Đ đi lại trước cửa nhà ông D, đứng đối diện với bà S cách khoảng 01 mét. Bà S thấy Đ cầm dao, chĩa bà S nói: “Mày ngon mày chém đi, mày ngon chém đi”, Đ cầm dao trên tay trái chém trúng vào trán bà S hai nhát, vừa chém Đ vừa nói: “Tao chém chết mày, tao chém chết mày”. Bà S bị chém sau đó chạy ra cửa sau nhà ông D và chạy qua nhà ông Nguyễn Hồng P (kế bên nhà ông D) trốn. Đ cầm dao, chĩa đi kiếm xung quanh bên ngoài nhà ông D không gặp bà S, vừa đi Đ vừa chửi thề, sau đó Đ dùng dao chém vào vách tôn nhà ông D hai cái làm rách tôn, lúc này lực lượng Công an ấp Ranh Hát đến giải quyết, Đ mang con dao và cây chĩa đi xuống vô và ném cây dao, chĩa xuống kênh Bình Giang 1 sau đó chạy vô máy về nhà. Bà S được người thân Đ đến bệnh xá Sư đoàn 4, may vết thương. Quá trình điều tra, Danh Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

\* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 03/TgT ngày 03/01/2023 của thuộc Sở y tế tỉnh Kiên Giang, kết luận thương tích của Sơn Thị S như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo phần mềm vùng trán (vết 1, 2).
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:
  - Vùng trán (vết 1) là 03% (Ba phần trăm).
  - Vùng trán (vết 2) là 06% (Sáu phần trăm).
3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 09% (Chín phần trăm).
4. Vật gây thương tích: Vật sắc.
5. Về thời điểm hình thành thương tích: Hồ sơ tài liệu do cơ quan cảnh sát điều tra cung cấp không đủ cơ sở để xác định thời điểm xảy ra thương tích.

\* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Danh Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

\* Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Danh Đ có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau:

- Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.
- Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.
- Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra bị cáo còn có tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như sau: bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự; trình độ học vấn của bị cáo cũng thấp, lại cư trú ở vùng đặc biệt khó khăn nên nhận thức về pháp luật phần nào cũng bị hạn chế, đồng thời bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi hai con nhỏ.

\* Tại Bản cáo trạng số: 50/CT-VKS-HĐ, ngày 04/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất đã truy tố bị cáo Danh Đ về tội: “*Cố ý gây thương tích*”, theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Danh Đ mức án từ 03 đến 05 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Danh Thị S yêu cầu bị cáo Danh Đ bồi thường tiền thuốc điều trị và các khoản chi phí khác số tiền 32.493.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này cho phía bà S. Phía bị cáo Danh Đ đã tự nguyện nộp vào Chi cục Thi hành án huyện Hòn Đất số tiền là 21.000.000 đồng để bồi thường cho bà S, còn lại số tiền 11.493.000 đồng thì chưa bồi thường. Tại phiên tòa bị cáo Đ đồng ý bồi thường tiếp số tiền này cho bà S nên đề nghị hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: sau khi gây thương tích cho bà S, bị cáo Danh Đ đã ném con dao và cây chĩa xuống kênh Bình Giang 1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất đã phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức truy tìm, nhưng không thu giữ được nên đề nghị hội đồng xét xử miễn xét.

Đối với ông Lâm Văn D yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 400.000 đồng. Tại phiên tòa ông D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền này nên đề nghị HĐXX miễn xét.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố được công bố tại phiên tòa.

Bị hại Danh Thị S tại phiên tòa thống nhất về tội danh đã truy tố đối với bị cáo Danh Đ. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật và buộc bị cáo bồi thường số tiền còn lại.

\* Ý kiến bào chữa của Vị trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Danh Đ: thống nhất cáo trạng của Vị đại diện Viện kiểm sát, tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo bởi các lý do: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như diễn biến tại phiên tòa, bị cáo luôn thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại cho bị cáo là bà Sơn Thị S với số tiền 21.000.000 đồng, đã đóng tiền bồi thường vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường số tiền còn lại là 11.493.000 đồng cho bị hại. Do đó đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngoài ra bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự; trình độ học vấn của bị cáo cũng thấp, lại cư trú ở vùng đặc biệt khó khăn nên nhận thức về pháp luật phần nào cũng bị hạn chế, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện đang nuôi 02 con nhỏ nên đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Do bị cáo có ít nhất 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 54, Điều 65 BLHS và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao xử dưới khung hình phạt theo đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát và cho bị cáo Danh Đ được hưởng án treo để tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm của mình gây ra, lo cho con nhỏ, giúp ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị HĐXX ghi nhận việc bị cáo Danh Đ đồng ý bồi thường số tiền còn lại là 11.493.000 đồng cho bị hại.

Do bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có đơn xin miễn án phí nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí cho bị cáo.

\* Ý kiến phát biểu của Vị Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: thống nhất với đề nghị của Vị đại diện VKS nhân dân huyện Hòn Đất, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tuyên mức án dưới khung hình phạt cũng đủ để răn đe và giáo dục bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị HĐXX ghi nhận việc bị cáo Danh Đ phải bồi thường số tiền còn lại là 11.493.000 đồng cho bị hại.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: Bị cáo đã biết việc làm của mình là sai trái và vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòn Đất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Danh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng mà viện kiểm sát đã truy tố như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 25/12/2022 tại ấp Ranh Hát, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang do có mâu thuẫn về tranh chấp đất đai nên Danh Đ đã có hành vi dùng con dao mác chém hai nhát vào vùng trán của bà Sơn Thị S gây thương tích tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 09% sức khỏe của bị hại.

Theo kết luận giám định pháp y thương tích đối với bà Sơn Thị S. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo, bị hại thống nhất với kết luận giám định này, không có khiếu nại gì về kết quả giám định nên miễn xét.

Lời khai của bị cáo tại phiên Tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Danh Đ dùng dao mác là hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho bà Sơn Thị S, làm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 09% nên đã phạm vào tội: “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất đã truy tố bị cáo Danh Đ phạm vào tội cố ý gây thương tích là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực nhận thức để biết rằng sức khỏe là vốn quý của con người, pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Giữa bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì lớn, lẽ ra bị cáo phải bình tĩnh giải quyết mọi việc bằng lời nói hoặc thông qua chính quyền địa phương để giải quyết nhưng với bản tính xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác bị cáo đã dùng dao chém gây thương tích cho người bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an địa phương, nên Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo qua đó cũng nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên Quá trình điều tra, truy tố, xét xử xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, i khoản 1 Điều 51 BLHS. Xét thấy bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS do đó HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 54 BLHS để xem xét chuyển S một hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Sơn Thị S yêu cầu bồi thường thiệt hại do bị thương tích gây nên với tổng số tiền là 32.493.000 đồng. Bị cáo Danh Đ đã tự nguyện nộp vào Chi cục Thi hành án huyện Hòn Đất số tiền là 21.000.000 đồng, còn lại số tiền là 11.493.000 đồng thì chưa bồi thường nên bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền này và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Xét thấy yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà S là phù hợp với quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo Danh Đ tự nguyện đồng ý bồi thường số tiền còn lại là 11.493.000 đồng cho bị hại là bà S nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất đã phối hợp với chính quyền địa phương đến hiện trường xác minh, truy tìm nhưng không thu hồi được nên HĐXX miễn xét.

[6] Xét lời luận tội của đại diện viện kiểm sát phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Lời bào chữa của vị trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo Danh Đ chỉ được HĐXX xem xét chấp nhận một phần.

[8] Ý kiến phát biểu của Vị Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là có cơ sở nên được HĐXX xem xét chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[1] Tuyên bố bị cáo **Danh Đ** phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Danh Đ **03 (ba)** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo Danh Đ đồng ý tiếp tục bồi thường cho bị hại bà Sơn Thị S số tiền là 11.493.000 đồng. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Sơn Thị S số tiền là 11.493.000 đồng.

Đối với số tiền 21.000.000 đồng (do bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất để khắc phục bồi thường). Bị cáo đã nộp số tiền là 6.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009704 ngày 24/7/2023 và đã nộp số tiền là 15.000.000

đồng theo biên lai thu tiền số 0009712 ngày 15/8/2023. Số tiền này hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất tạm giữ do đó bà Sơn Thị S được nhận số tiền này tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về vật chứng trong vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất đã phối hợp với chính quyền địa phương truy tìm nhưng không thu hồi được nên miễn xét.

[4] Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Danh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 575.000 đồng. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có đơn xin miễn án phí nên HĐXX áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí cho bị cáo.

[5] Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Hòn Đất;
- Nhà tạm giữ - CA Hòn Đất;
- Bị cáo; bị hại, NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**Lê Văn An**